

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22/3/2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Nhung
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Đức Nhân
2. Ông Phạm Văn Huynh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 817/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1984.
- *Bị đơn:* Ông Lâm Thanh T, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: 130/5A, tổ 5, ấp Sa C, xã Bình A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 13/11/2017 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lâm Thanh T xây dựng gia đình vào năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng sau đó vợ chồng phát mâu thuẫn, nguyên nhân do không phù hợp về tính cách, hay cãi nhau, ông T hay đánh bài, không có trách nhiệm với gia

đình. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 02 con chung là Lâm Thị Phương Tr, sinh ngày 06/9/2010 và Lâm Minh T, sinh ngày 28/4/2017. Nếu vợ chồng ly hôn, bà xin được nuôi 02 cháu Tr và T, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- *Quá trình tố tụng và tại Tòa ông Lâm Thanh T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Th xây dựng gia đình vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó ông có tham gia bài bạc dẫn đến vợ chồng hay cãi vã. Ông nhận thấy vợ chồng không có mâu thuẫn lớn nhưng nếu bà Th cương quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý với điều kiện bà Th phải giao con cho ông nuôi dưỡng.

Về con chung: Có 02 cháu như bà Th đã trình bày. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông xin nuôi cháu Tr hoặc cháu T và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Th.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh Th được ly hôn ông Lâm Thanh T.

-Về con chung: Giao cháu Lâm Thị Phương Tr, sinh ngày 06/9/2010 và Lâm Minh T, sinh ngày 28/4/2017 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, tạm thời ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn ông Lâm Thanh T có địa chỉ tại huyện L. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông T đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Bình A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, trên cơ sở tự nguyện nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Th cho rằng không còn tình cảm với ông T nên bà xin được ly hôn. Riêng ông T chỉ đồng ý ly hôn nếu bà Th giao 01 con cho ông nuôi dưỡng. Tòa án đã hòa giải để ông T và bà

Th đoàn tụ nhưng bà Th không đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Th và ông T là có thật, bản thân ông T xác định bà Th cũng không còn tình cảm với ông đồng thời nếu bà Th giao 01 con cho ông nuôi dưỡng ông sẽ đồng ý ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà Th và ông T đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giải quyết cho bà Th được ly hôn với ông T là phù hợp.

[3] Về con chung: Có hai con chung là Lâm Thị Phương Tr, sinh ngày 06/9/2010 và Lâm Minh T, sinh ngày 28/4/2017. Ly hôn bà Th xin được nuôi dưỡng hai con, ông T xin được nuôi dưỡng cháu Tr hoặc cháu T do Hội đồng xét xử quyết định.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng xin được trực tiếp nuôi con của ông T, bà Th là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải bảo đảm quyền lợi của con. Cháu Tr có nguyên vọng xin được ở với mẹ, vì vậy giao cháu Tr cho bà Th nuôi dưỡng. Đối với cháu T sinh ngày 28/4/2017, chưa đủ 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của mẹ. Mặt khác, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi phải được giao trực tiếp cho mẹ nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu T cho bà Th nuôi dưỡng, tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Theo các đương sự trình bày, tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm bà Th phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh Th.

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh Th được ly hôn ông Lâm Thanh T.

-Về con chung: Giao cháu Lâm Thị Phương Tr, sinh ngày 06/9/2010 và Lâm Minh T, sinh ngày 28/4/2017 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, tạm thời ông T không cấp dưỡng nuôi con. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra để giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Th phải chịu là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp tại biên lai số 005100 ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS huyện Long Thành;
- Thi hành án huyện Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu V.P – H.S;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Nhung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh ĐN
- VKS
- THA
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

Đỗ Thị Nhung

